

Số: 09/2015/NQ-HĐND

Vị Thanh, ngày 25 tháng 9 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thành lập khu vực trực thuộc
các phường của thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thành lập khu vực trực thuộc các phường của thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất việc thành lập khu vực trực thuộc các phường của thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Thành lập khu vực trực thuộc các phường của thị xã Long Mỹ

a) Thành lập 06 khu vực trực thuộc phường Trà Lồng gồm: Khu vực Long An, khu vực Long An 1, khu vực Long Khánh; Khu vực Khánh Hưng 1; Khu vực Khánh Hưng 2 và khu vực Long Trị 2.

b) Thành lập 05 khu vực trực thuộc phường Thuận An gồm: Khu vực 2, khu vực 3, khu vực 4, khu vực 5, khu vực 6.

c) Thành lập 05 khu vực trực thuộc phường Bình Thạnh gồm: Khu vực Bình Thạnh C, khu vực Thạnh Hiếu, khu vực An Hòa, khu vực Bình An, khu vực Bình Thạnh B.

d) Thành lập 03 khu vực trực thuộc phường Vĩnh Tường gồm: Khu vực Bình Tân, khu vực Bình Hòa, khu vực Bình Hiếu.

(Đính kèm phụ lục chi tiết).

2. Kết quả sau khi thành lập một số khu vực trực thuộc các phường của thị xã Long Mỹ

Sau khi thành lập một số khu vực trực thuộc các phường của thị xã Long Mỹ thì tổng số ấp, khu vực của thị xã Long Mỹ là: 46 ấp, khu vực (trong đó 27 ấp, 19 khu vực); Tổng số ấp, khu vực của toàn tỉnh là 539 ấp, khu vực (trong đó 473 ấp và 66 khu vực).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, chỉ đạo việc thành lập một số khu vực trực thuộc các phường của thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa VIII, kỳ họp thứ 15 thông qua và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. TU, HĐND, UBND;
- VP. TU, các Ban Đảng;
- UBMTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, Ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQ thị xã Long Mỹ và các phường trực thuộc;
- Công báo tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài;
- Lưu: VT. 



Đinh Văn Chung

Phụ lục

THÀNH LẬP KHU VỰC TRỰC THUỘC CÁC PHƯỜNG CỦA THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Thành lập khu vực trực thuộc các phường	Ấp hiện trạng			Khu vực trực thuộc các phường			Ranh giới khu vực trực thuộc các phường	Vị trí địa lý của khu vực trực thuộc các phường
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
I	Phường Trà Lồng								
1	Thành lập khu vực Long An, trên cơ sở hiện trạng của ấp Long An	87,63	233	817	87,63	233	817	Ranh giới của khu vực Long An: Theo ranh giới ấp Long An hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp Phương An A, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; phía Tây giáp với ấp Long An 1 (hiện trạng), ấp Long Khánh (hiện trạng), phường Trà Lồng; phía Nam giáp với ấp Phương An 2, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; phía Bắc giáp ấp Khánh Hưng 1 (hiện trạng), phường Trà Lồng.
2	Thành lập khu vực Long An 1, trên cơ sở hiện trạng của ấp Long An 1	98,76	189	792	98,76	189	792	Ranh giới của khu vực Long An 1: Theo ranh giới ấp Long An 1 hiện trạng.	Phía Đông giáp khu vực Long An, phường Trà Lồng; phía Tây giáp với khóm 2, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; phía Nam giáp với ấp Phương An 2, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; phía Bắc giáp ấp Long Khánh (hiện trạng), phường Trà Lồng.
3	Thành lập khu vực Long Khánh, trên cơ sở hiện trạng của ấp Long Khánh	104,24	237	803	104,24	237	803	Ranh giới của khu vực Long Khánh: Theo ranh giới ấp Long Khánh hiện trạng.	Phía Đông giáp khu vực Long An và ấp Khánh Hưng 1 (hiện trạng), phường Trà Lồng; phía Tây giáp với khóm 2, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; phía Nam giáp với khu vực Long An 1, Phường Trà Lồng; phía Bắc giáp với ấp Khánh Hưng 2 (hiện trạng), ấp Khánh Hưng 1 (hiện trạng), ấp Long Trị 2 (hiện trạng), phường Trà Lồng.
4	Thành lập khu vực Khánh Hưng 1, trên cơ sở hiện trạng của ấp Khánh Hưng 1	155,74	207	799	155,74	207	799	Ranh giới của khu vực Khánh Hưng 1: Theo ranh giới ấp Khánh Hưng 1 hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp Phương An A, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; phía Tây giáp với ấp Khánh Hưng 2 (hiện trạng), phường Trà Lồng; phía Nam giáp với khu vực Long An, khu vực Long Khánh, phường Trà Lồng; phía Bắc giáp ấp Long Hưng 1, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

STT	Thành lập khu vực trực thuộc các phường	Áp hiện trạng			Khu vực trực thuộc các phường			Ranh giới khu vực trực thuộc các phường	Vị trí địa lý của khu vực trực thuộc các phường
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
5	Thành lập khu vực Khánh Hưng 2, trên cơ sở hiện trạng của ấp Khánh Hưng 2	160,63	188	771	160,63	188	771	Ranh giới của khu vực Khánh Hưng 2: Theo ranh giới ấp Khánh Hưng 2 hiện trạng.	Phía Đông giáp với khu vực Khánh Hưng 1, khu vực Long Khánh, phường Trà Lồng; phía Tây giáp với ấp Long Trị 2 (hiện trạng), phường Trà Lồng; phía Nam giáp với khu vực Long Khánh, phường Trà Lồng; phía Bắc giáp ấp Long Hưng 2, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
6	Thành lập khu vực Long Trị 2, trên cơ sở hiện trạng của ấp Long Trị 2	102,07	148	698	102,07	148	698	Ranh giới của khu vực Long Trị 2: Theo ranh giới ấp Long Trị 2 hiện trạng.	Phía Đông giáp với khu vực Khánh Hưng 2, phường Trà Lồng; phía Tây giáp với ấp Tân Trị 2, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; phía Nam giáp với khóm 2, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; phía Bắc giáp ấp Long Trị 1, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
II	Phường Thuận An								
1	Thành lập khu vực 2, trên cơ sở hiện trạng ấp 2	30,73	775	2.557	30,73	775	2.557	Ranh giới của khu vực 2: Theo ranh giới ấp 2 hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp 6 (hiện trạng), phường Thuận An; phía Tây giáp ấp 5 (hiện trạng), phường Thuận An; phía Nam giáp ấp 4 (hiện trạng) và ấp 3 (hiện trạng), phường Thuận An; phía Bắc giáp ấp 1 (hiện trạng), phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ.
2	Thành lập khu vực 3, trên cơ sở hiện trạng ấp 3	291,57	507	1.839	291,57	507	1.839	Ranh giới của khu vực 3: Theo ranh giới ấp 3 hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp 4 (hiện trạng), phường Thuận An; phía Tây giáp ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ; phía Nam giáp ấp 5, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ; phía Bắc giáp khu vực 2 và ấp 5 (hiện trạng), phường Thuận An.
3	Thành lập khu vực 4, trên cơ sở hiện trạng ấp 4	370,92	679	2.918	370,92	679	2.918	Ranh giới của khu vực 4: Theo ranh giới ấp 4 hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp 4, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ; phía Tây giáp khu vực 3, phường Thuận An và ấp 5, xã Thuận Hòa; phía Nam giáp ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ; phía Bắc giáp khu vực 2 và ấp 6 (hiện trạng), phường Thuận An.
4	Thành lập khu vực 5, trên cơ sở hiện trạng ấp 5	336,17	941	4.212	336,17	941	4.212	Ranh giới của khu vực 5: Theo ranh giới ấp 5 hiện trạng.	Phía Đông giáp khu vực 2, phường Thuận An; phía Tây giáp ấp 6, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ; phía Nam giáp khu vực 3, phường Thuận An và ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ; phía Bắc giáp ấp 1 (hiện trạng), phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ.

STT	Thành lập khu vực trực thuộc các phường	Ấp hiện trạng			Khu vực trực thuộc các phường			Ranh giới khu vực trực thuộc các phường	Vị trí địa lý của khu vực trực thuộc các phường
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
5	Thành lập khu vực 6, trên cơ sở hiện trạng ấp 6	196,42	410	1.471	196,42	410	1.471	Ranh giới của khu vực 6: Theo ranh giới ấp 6 hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp 4, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ; phía Tây giáp khu vực 2 và khu vực 4, phường Thuận An; phía Nam giáp khu vực 4, phường Thuận An; phía Bắc giáp ấp 1 (hiện trạng) và ấp Bình Thạnh (hiện trạng), phường Bình Thạnh.
III	Phường Bình Thạnh								
1	Thành lập khu vực Bình Thạnh C, trên cơ sở một phần diện tích ấp Bình Thạnh	323,59	466	1.666	323,59	466	1.666	Ranh giới khu vực Bình Thạnh C: Lấy kênh xáng Lái Hiếu làm ranh giới mới của khu vực Bình Thạnh C, các đoạn ranh giới còn lại của Khu vực Bình Thạnh C theo ranh giới ấp Bình Thạnh hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp 8, xã Long Trị và ấp 4, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ; phía Tây giáp khu vực 6, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ; phía Nam giáp ấp 4, xã Long Trị A và khu vực 6, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ; phía Bắc giáp ấp Bình Hiếu (hiện trạng), phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ.
2	Thành lập khu vực Thạnh Hiếu, trên cơ sở một phần ấp Bình Hiếu; một phần ấp Bình An và một phần ấp Bình Thạnh	ấp Bình Hiếu: 173,7 ha; ấp Bình An: 13,36 ha; ấp Bình Thạnh: 103,53 ha	ấp Bình Hiếu: 145 hộ; ấp Bình An: 140 hộ; ấp Bình Thạnh: 221 hộ	ấp Bình Hiếu: 365 người; ấp Bình An: 303 người; ấp Bình Thạnh: 733 người.	290,59	506	1.401	Ranh giới khu vực Thạnh Hiếu: Lấy kênh Xáng Lái Hiếu và kênh Ông Cà làm ranh giới mới của khu vực Thạnh Hiếu, các đoạn ranh giới còn lại của khu vực Thạnh Hiếu theo ranh giới ấp Bình Hiếu hiện trạng.	Phía Đông giáp ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ; phía Tây giáp ấp Bình An (hiện trạng), phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ; phía Nam giáp khu vực Bình Thạnh C, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ; Bắc giáp ấp Bình Hiếu (hiện trạng), phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ.



STT	Thành lập khu vực trực thuộc các phường	Áp hiện trạng			Khu vực trực thuộc các phường			Ranh giới khu vực trực thuộc các phường	Vị trí địa lý của khu vực trực thuộc các phường
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
3	Thành lập khu vực An Hòa, trên cơ sở gồm một phần áp Bình Hòa và một phần áp Bình An	áp Bình Hòa: 164,68 ha; áp Bình An: 144,68 ha	áp Bình Hòa: 83 hộ; áp Bình An: 315 hộ	áp Bình Hòa: 371 người; áp Bình An: 795 người	309,36	398	1.166	Ranh giới khu vực An Hòa: Lấy kênh Lộ Ba Xi, rạch Cựa Gà làm ranh giới mới của khu vực An Hòa, các đoạn ranh giới còn lại theo ranh giới của áp Bình Hòa và áp Bình An hiện trạng.	Phía Đông giáp khu vực Thanh Hiếu, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ; phía Tây giáp áp 10, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy; phía Nam giáp áp Bình An (hiện trạng), phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ; phía Bắc giáp áp Bình Hòa (hiện trạng) phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ.
4	Thành lập khu vực Bình An, trên cơ sở một phần áp Bình An	206,16	445	1.710	206,16	445	1.710	Ranh giới khu vực Bình An: Lấy rạch Cựa Gà làm ranh giới mới của khu vực Bình An, các đoạn ranh giới còn lại theo ranh giới của áp Bình An hiện trạng.	Phía Đông giáp khu vực Thanh Hiếu, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ; phía Tây giáp áp 6, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ; phía Nam giáp áp 1 (hiện trạng), phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ; phía Bắc giáp khu vực An Hòa, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ.
5	Thành lập khu vực Bình Thạnh B, trên cơ sở hiện trạng áp 1, phường Bình Thạnh	265,37	998	3.546	265,37	998	3.546	Ranh giới khu vực Bình Thạnh B: Theo ranh giới của áp 1, phường Bình Thạnh hiện trạng.	Phía Đông giáp khu vực Thanh Hiếu, phường Bình Thạnh và khu vực 6, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ; phía Tây giáp áp 5, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ; phía Nam giáp khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ; phía Bắc giáp khu vực Bình An, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ.
IV	Phường Vĩnh Tường								
1	Thành lập khu vực Bình Tân, trên cơ sở một phần áp Bình Tân hiện trạng	539,83	494	2.436	539,83	494	2.436	Ranh giới của khu vực Bình Tân: Lấy kênh Út Cà Bul làm ranh giới mới giữa khu vực Bình Tân, phường Vĩnh Tường, các đoạn ranh giới còn lại của khu vực Bình Tân theo ranh giới của áp Bình Tân hiện trạng.	Phía Đông giáp áp Bình Thuận, xã Long Bình; phía Tây giáp áp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy; phía Nam giáp áp Bình Hòa (hiện trạng), áp Bình Hiếu (hiện trạng) phường Vĩnh Tường; phía Bắc giáp áp Bình Thuận, xã Long Bình.



STT	Thành lập khu vực trực thuộc các phường	Áp hiện trạng			Khu vực trực thuộc các phường			Ranh giới khu vực trực thuộc các phường	Vị trí địa lý của khu vực trực thuộc các phường
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
2	Thành lập khu vực Bình Hoà, trên cơ sở một phần áp Bình Hoà hiện trạng	206,74	370	2.002	206,74	370	2.002	Ranh giới của khu vực Bình Hoà: Lấy kênh Lộ Ba Xi làm ranh giới mới của khu vực Bình Hoà, các đoạn ranh giới còn lại của khu vực Bình Hoà theo ranh giới của áp Bình Hoà hiện trạng.	Phía Đông giáp khu vực Bình Tân, áp Bình Hiếu (hiện trạng), phường Vĩnh Tường; phía Tây giáp ấp 11, xã Vị Thẳng, huyện Vị Thủy; phía Nam giáp khu vực An Hòa, phường Bình Thạnh; áp Bình Hiếu (hiện trạng), phường Vĩnh Tường; phía Bắc giáp khu vực Bình Tân, phường Vĩnh Tường.
3	Thành lập khu vực Bình Hiếu, trên cơ sở một phần áp Bình Hiếu hiện trạng	249,21	449	2.690	249,21	449	2.690	Ranh giới của khu vực Bình Hiếu: Lấy kênh Ông Cả làm ranh giới mới của khu vực Bình Hiếu, các đoạn ranh giới còn lại của khu vực Bình Hiếu theo ranh giới của áp Bình Hiếu hiện trạng.	Phía Đông giáp áp Bình Trung, xã Long Bình; ấp 1, xã Long Trị; phía Tây giáp khu vực Bình Hoà, phường Vĩnh Tường; phía Nam giáp khu vực Thạnh Hiếu, phường Bình Thạnh; phía Bắc giáp khu vực Bình Tân, phường Vĩnh Tường.